**Phụ lục II**

NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG VÀ KẾT CẤU TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

*(Kèm theo Công văn số 18899/BTC-KBNN ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**1. Tài khoản 9210 - Dự toán NSNN được duyệt**

***1.1. Mục đích***

Tài khoản này dùng để theo dõi dự toán NSNN được duyệt ở mức tổng hợp (gọi là dự toán cấp 0) chi tiết theo nhiệm vụ chi bao gồm: Dự toán chi thường xuyên, dự toán chi ĐTXDCB, dự toán chi đầu tư phát triển khác, dự toán chi viện trợ, dự toán chi trả nợ được Quốc hội (với dự toán TW) và Hội đồng nhân dân (với dự toán cấp tỉnh, huyện, xã) phê duyệt, dự toán chi dự trữ quốc gia, dự toán theo hình thức ghi thu, ghi chi chi tiết theo các nhiệm vụ chi.

***1.2.******Nguyên tắc hạch toán***

- Hạch toán tài khoản này phải căn cứ: Dự toán được phê duyệt tại mức tổng hợp (cấp 0) của cấp có thẩm quyền.

- Khi xuất dự toán trong phạm vi tổng mức được giao.

- Tài khoản này được kết hợp các đoạn mã sau:

+ Mã quỹ

+ Mã cấp ngân sách

+ Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách

+ Mã ngành kinh tế

+ Mã chương trình mục tiêu, dự án (đối với các khoản chi thuộc các chương trình mục tiêu, dự án)

+ Mã KBNN

+ Mã nguồn NSNN (chi tiết theo tính chất nguồn kinh phí).

***1.3. Kết cấu và nội dung tài khoản***

***Bên Nợ:***

- Dự toán kinh phí cấp 0 được giao.

- Điều chỉnh hủy, giảm dự toán cấp 0.

***Bên Có:***

- Dự toán kinh phí cấp 0 đã phân bổ.

- Điều chỉnh hủy, giảm dự toán cấp 0.

***Số dư Nợ:***

* Dự toán cấp 0 còn lại.

*Tài khoản 9210 - Dự toán NSNN được duyệt có, bổ sung thêm tài khoản cấp 2 như sau:*

Tài khoản 9214 - Dự toán chi dự trữ quốc gia phân bổ cấp 0: Tài khoản này dùng để theo dõi dự toán chi dự trữ quốc gia phân bổ cấp 0 được phê duyệt của Quốc hội.

**2.** **Tài khoản 9250 - Dự toán phân bổ cho đơn vị cấp 1**

***2.1. Mục đích***

Tài khoản này dùng để theo dõi dự toán phân bổ cho đơn vị dự toán cấp 1 được phân bổ từ dự toán cấp 0 (bao gồm dự toán giao trong năm và dự toán ứng trước, chi tiết theo nhiệm vụ chi (dự toán chi thường xuyên, dự toán chi ĐTXDCB, dự toán chi đầu tư phát triển khác, dự toán chi viện trợ, dự toán chi dự trữ quốc gia, dự toán ghi thu, ghi chi chi tiết theo nhiệm vụ chi), chi tiết theo mã lĩnh vực, mã CTMT, mã chương, mã đơn vị dự toán cấp 1, mã nguồn; được Thủ tướng chính phủ giao (với dự toán TW) và Ủy ban nhân dân giao (với dự toán cấp tỉnh, huyện, xã) cho đơn vị dự toán cấp 1.

***2.2.******Nguyên tắc hạch toán***

- Hạch toán tài khoản này phải căn cứ: Dự toán được phê duyệt cấp 1 của cấp có thẩm quyền.

- Khi phân bổ dự toán trong phạm vi tổng mức được giao.

- Tài khoản này được kết hợp các đoạn mã sau:

+ Mã quỹ

+ Mã cấp ngân sách

+ Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách

+ Mã chương

+ Mã ngành kinh tế

+ Mã chương trình mục tiêu, dự án (đối với các khoản chi thuộc các chương trình mục tiêu, dự án)

+ Mã KBNN

+ Mã nguồn NSNN (chi tiết theo tính chất nguồn kinh phí).

***2.3. Kết cấu và nội dung tài khoản***

***Bên Nợ:***

- Dự toán kinh phí cấp 1 được giao.

- Điều chỉnh hủy, giảm dự toán dự toán cấp 1.

***Bên Có:***

- Điều chỉnh hủy, giảm dự toán dự toán cấp 1.

- Dự toán kinh phí đã phân bổ.

***Số dư Nợ:***

Dự toán cấp 1 còn lại chưa được phân bổ.

*Tài khoản 9250 - Dự toán phân bổ cho đơn vị cấp 1, bổ sung thêm tài khoản cấp 2 như sau:*

Tài khoản 9254 - Dự toán chi dự trữ quốc gia phân bổ cho đơn vị cấp 1: Tài khoản này dùng để theo dõi dự toán chi dự trữ quốc gia phân bổ cho đơn vị dự toán cấp 1 được Thủ tướng chính phủ giao (với dự toán TW).

**3. Tài khoản 9540 - Dự toán chi dự trữ quốc gia**

***3.1. Mục đích***

Tài khoản này dùng để theo dõi dự toán chi dự trữ quốc gia của đơn vị dự toán cấp 4 được phân bổ từ đơn vị dự toán cấp 1 của cấp có thẩm quyền cho đơn vị dự toán cấp 4.

***3.2. Nguyên tắc hạch toán***

- Hạch toán tài khoản này phải căn cứ:

+ Dự toán chi viện trợ được phê duyệt của đơn vị dự toán cấp 4 được phân bổ từ dự toán đơn vị dự toán cấp 3 của cấp có thẩm quyền.

+ Khi phân bổ dự toán trong phạm vi tổng mức được giao.

- Tài khoản này được kết hợp các đoạn mã sau:

+ Mã quỹ

+ Mã cấp ngân sách

+ Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách

+ Mã địa bàn hành chính

+ Mã chương

+ Mã ngành kinh tế

+ Mã chương trình mục tiêu, dự án (đối với các khoản chi thường xuyên thuộc các chương trình mục tiêu, dự án)

+ Mã KBNN

+ Mã nguồn NSNN.

***3.3. Kết cấu và nội dung tài khoản***

***Bên Nợ:***

- Phản ánh dự toán chi dự trữ quốc gia của đơn vị dự toán cấp 4 được phân bổ.

- Điều chỉnh hủy, giảm dự toán chi dự trữ quốc gia của đơn vị dự toán cấp 4.

***Bên Có:***

Điều chỉnh hủy, giảm dự toán chi dự trữ quốc gia của đơn vị dự toán cấp 4.

***Số dư Nợ:***

Phản ánh dự toán chi dự trữ quốc gia đơn vị dự toán cấp 4 được sử dụng.

***Tài khoản 9540 - Dự toán chi dự trữ quốc gia có 1 tài khoản cấp 2 chi tiết như sau:***

Tài khoản 9541 - Dự toán dự trữ quốc gia: Tài khoản này dùng để theo dõi dự toán chi dự trữ quốc gia của đơn vị dự toán cấp 4 được phân bổ từ đơn vị dự toán cấp 1 của cấp có thẩm quyền cho đơn vị dự toán cấp 4.